

VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG HIỆN NAY

PHẠM NGỌC HÒA*

Abstract: To improve the quality of learning of social sciences in general, History in particular, teachers must be fully aware of the nature of active teaching method, based on which flexible application in practice teaching process, to arouse passion, the desire to learn, internal inherent force of students. This article refers to use active teaching method in teaching History, thereby, contribute to improving the quality of teaching upper secondary level schools nowadays.

Keywords: Teaching; positive; Common.

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là một trong những yêu cầu căn bản trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT hiện nay. Để từng bước nâng cao chất lượng học tập các môn khoa học xã hội nói chung, môn *Lịch sử* (LS) nói riêng, giáo viên (GV) cần nhận thức đúng bản chất các phương pháp dạy học tích cực, trên cơ sở đó vận dụng linh hoạt vào thực tiễn quá trình dạy học, để khơi dậy lòng say mê, sự ham học, nội lực vốn có của học sinh (HS), cũng như giúp các em rèn luyện những phẩm chất đạo đức, thế giới quan khoa học thông qua nội dung bài học, đây được coi như là “chìa khóa” để nâng cao chất lượng dạy học. Qua thực tiễn việc dạy học bộ môn, cũng như những yêu cầu mới đặt ra, trong những năm qua, đội ngũ GV nói chung, GV LS nói riêng đã tích cực đổi mới PPDH nhằm tạo hứng thú, kích thích sự say mê, chủ động trong học tập của HS.

Bài viết này đề cập việc vận dụng một số PPDH tích cực trong dạy học LS, qua đó, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường phổ thông hiện nay.

1. Phương pháp vấn đáp (đàm thoại)

Là phương pháp mà GV sử dụng hệ thống câu hỏi và hướng dẫn HS suy nghĩ trả lời, qua đó, gợi mở cho các em sáng tỏ những vấn đề mới; tự khai phá những tri thức mới qua việc tái hiện những kiến thức đã học hoặc từ những kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống, giúp HS củng cố, mở rộng, hệ thống hoá những tri thức đã tiếp thu được, đồng thời còn giúp HS tự kiểm tra, đánh giá việc lĩnh hội tri thức. Trong đó, GV đặt ra những câu hỏi với những mục đích khác nhau, ở những khâu khác nhau của quá trình dạy học, nhưng quan trọng nhất là trong nghiên

cứu tài liệu mới. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm nhận thức của HS, để phân biệt *vấn đáp tái hiện*, *vấn đáp giải thích* và *vấn đáp tìm tòi*. Trao đổi, đàm thoại có nhiều ưu thế trong việc hình thành kiến thức trên cơ sở hoạt động tư duy tích cực, độc lập của HS. Qua trao đổi, các phẩm chất cần thiết của hoạt động nhận thức: tính tích cực, độc lập, sáng tạo, óc phê phán..., được hình thành; rèn cho các em tính kiên nhẫn trong quá trình học tập; tạo không khí sôi động, cuốn hút hứng thú của HS.

Ví dụ: khi dạy mục 1: **Những cuộc phát kiến địa lí**, (bài 11: *Tây Âu thời trung đại*, LS10), GV yêu cầu HS quan sát kênh hình 27 trong sách giáo khoa (SGK) và cho HS xem hình ảnh tàu Ca-ra-ven, sau đó nêu hệ thống câu hỏi để gợi mở, hướng dẫn sự nhận thức bài học cho HS như: *Phát kiến địa lí là gì? Vì sao từ thế kỉ XV trở đi các cuộc phát kiến địa lí lại được diễn ra? Vì sao mục tiêu của các cuộc thám hiểm là tìm đường đến Ấn Độ và các nước phương Đông? Vì sao Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha lại là những quốc gia đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí? Ai là người đi tiên phong trong các cuộc thám hiểm ở Bồ Đào Nha? Kết quả to lớn nhất mà vương triều Bồ Đào Nha đạt được trong các cuộc thám hiểm là gì? Ai là người mở đầu các cuộc thám hiểm ở vương triều Tây Ban Nha? Kết quả to lớn nhất mà vương triều Tây Ban Nha đạt được trong các cuộc thám hiểm là gì? Theo em, nhà thám hiểm nào có đóng góp to lớn nhất trong các cuộc phát kiến địa lí? Phát kiến địa lí có đóng góp gì cho sự phát triển của nhân loại...;* Hoặc khi tổ chức dạy học mục 1 **Nước Pháp trước cách mạng**, (bài 31: Cách

* Học viện Chính trị khu vực IV

mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII, **LS10**), sau khi yêu cầu HS theo dõi phần kênh chữ, kết hợp với việc hướng dẫn HS quan sát kênh hình (hình 56) trong SGK, GV sử dụng hệ thống câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức như: *Bức tranh (hình 56) phản ánh vấn đề gì? Vì sao cuối thế kỉ XVIII, nền nông nghiệp của Pháp vẫn trong tình trạng rất lạc hậu? Nguyên nhân làm cho nền nông nghiệp Pháp trì trệ lạc hậu là gì? Tầng lớp nào phải gánh chịu hậu quả nặng nề của nền nông nghiệp lạc hậu? Vấn đề này có tác động gì đến cuộc cách mạng Pháp? Vì sao đến cuối thế kỉ XVIII, kinh tế công thương nghiệp Pháp lại phát triển mạnh? Những biểu hiện của sự phát triển này là gì? Sự phát triển đó có ý nghĩa như thế nào với cuộc cách mạng? Những biểu hiện về sự độc đoán, chuyên quyền của chế độ quân chủ chuyên chế Pháp? Vì sao nói tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Pháp nửa sau thế kỉ XVIII đã đặt nước Pháp đứng trước một cuộc cách mạng?...*

Thông qua hệ thống câu hỏi “gợi mở” và “dẫn dắt” trên, GV tổ chức cho HS suy nghĩ trả lời. Qua trao đổi, đàm thoại giữa GV-HS, HS-HS, các em sẽ từng bước nhận thức được những nội dung trọng tâm, cơ bản của bài học; rèn kĩ năng tư duy logic, kĩ năng trình bày vấn đề theo ý tưởng của bản thân. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng phương pháp này, GV cần xây dựng hệ thống câu hỏi trong sáng, dễ hiểu, phù hợp với nội dung bài học, với trình độ HS và có tác dụng trong việc “gợi mở” sự nhận thức của các em. Câu hỏi sử dụng trong phương pháp vấn đáp (đàm thoại) thường chi tiết, cụ thể, yêu cầu về kiến thức chỉ là những nội dung nhỏ.

2. Phương pháp thảo luận nhóm

Phương pháp này giúp HS (các thành viên trong nhóm) chia sẻ bản khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ, HS có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần phải học hỏi thêm những gì. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp nhận thụ động từ GV. Thành công của bài học phụ thuộc vào sự tham gia nhiệt tình của các thành viên, vì vậy phương pháp này còn được gọi là phương pháp hợp tác nhóm, nó như một “phương pháp trung gian” giữa sự làm việc độc lập của từng HS với làm việc chung của cả lớp. Trong hoạt động nhóm, tư duy tích cực của HS được phát huy, rèn luyện năng lực hợp tác giữa các thành viên...

Ví dụ: Khi dạy học (bài 23: *Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc*

cuối thế kỉ XVIII, LS10), sau khi tổ chức cho HS tìm hiểu về quá trình phát triển của phong trào Tây Sơn, quá trình đấu tranh lật đổ tập đoàn phong kiến chúa Nguyễn ở Đàng Trong và tập đoàn phong kiến chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, cũng như nắm được các chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, Ngọc Hồi, Đống Đa, GV nên tổ chức hoạt động nhóm cho HS (có thể chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm sẽ tìm hiểu một nội dung) với 2 câu hỏi: *Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Quang Trung? Công lao to lớn nhất của phong trào Tây Sơn là gì?* Hoặc khi dạy học mục III: **Giải phóng hoàn toàn miền Nam giành toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc** (bài 23: *Khôi phục và phát triển KT-XH miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975), LS12*), sau khi cho HS tìm hiểu 3 chiến dịch: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh, GV nên tổ chức cho HS thảo luận nhóm với nội dung: *Bài học về nghệ thuật quân sự được Đảng ta triệt để vận dụng trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là gì? Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?*

Khi tổ chức cho HS hoạt động nhóm, GV cần lựa chọn những vấn đề có nội dung khái quát và tổng hợp kiến thức, tránh nêu những câu hỏi có nội dung vụn vặt (vì sẽ không tạo điều kiện để HS có nội dung trao đổi, thảo luận và gây ra sự nhầm lẫn). Những câu hỏi thảo luận phù hợp sẽ giúp HS mở rộng, đào sâu thêm kiến thức trên cơ sở nhìn nhận vấn đề một cách có hệ thống, có lí lẽ, có dẫn chứng minh họa, qua đó, phát triển được tư duy khoa học, rèn luyện kĩ năng trình bày, giao tiếp, tranh luận... Quá trình thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của GV còn tạo ra mối quan hệ hai chiều giữa GV- HS, giúp GV nắm được hiệu quả giáo dục về các mặt nhận thức, thái độ, quan điểm, xu hướng hành vi của HS.

3. Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề

Là phương pháp đặt HS vào tình huống gợi vấn đề mà không cung cấp tri thức dưới dạng có sẵn. Do đó, khi sử dụng phương pháp này, HS phải hoạt động tự giác, tích cực, chủ động sáng tạo, phải huy động tri thức và khả năng vốn có của mình để phát hiện và giải quyết vấn đề mà không phải nghe GV giảng một cách thụ động. Muốn vậy, HS cần tập trung nghiên cứu tài liệu, SGK liên quan đến nội dung bài tập để nhận thức rõ giả thiết, yêu cầu, mỗi giả thiết là một nội dung tri thức cần lĩnh hội; phải vận dụng những kiến thức đã học, các kĩ năng bộ môn để giải quyết vấn đề; nhờ đó, có thể nhận thức một cách trọn vẹn hàng loạt các kiến thức qua giải bài tập.

Ví dụ: Khi dạy học mục 1: **Sự xuất hiện loài người và đời sống bầy người nguyên thủy** (bài 1: **Sự xuất hiện loài người và bầy người nguyên thủy, LS10**) Những nội dung chính mà HS cần nhận thức đó là: Nguồn gốc xuất hiện loài người, đặc điểm cơ thể của Người tối cổ, thời gian xuất hiện, đời sống kinh tế vật chất của Người tối cổ (công cụ lao động, phương pháp lao động), điểm khác biệt căn bản giữa Người tối cổ và động vật.

Để giúp HS nhận thức được “nguồn gốc” của con người, trước hết GV nên kể cho HS nghe một số mẩu chuyện nhỏ như “truyền thuyết A đam-Eva” lí giải về sự xuất hiện của con người trên trái đất; “truyền thuyết trăm trứng” lí giải sự ra đời của các dân tộc Việt Nam. Sau đó GV đặt câu hỏi để HS nhận thức vấn đề: *Vì sao con người lại nghĩ ra những câu chuyện trên?* Thông qua câu hỏi, GV dẫn dắt để HS hiểu (trong thời kì đầu, khi khoa học chưa phát triển, không có bằng chứng để lí giải về nguồn gốc, do đó, con người phải nghĩ ra các truyền thuyết để lí giải về sự xuất hiện của tổ tiên mình), sau đó GV nêu vấn đề: *Vậy nguồn gốc của con người bắt đầu từ đâu?* HS phát biểu, GV hướng dẫn HS chốt vấn đề: Đó là một quá trình “tiến hóa” từ động vật cấp thấp lên động vật cấp cao, đỉnh cao của quá trình tiến hóa này là sự chuyển biến từ vượn thành người. GV tiếp tục đặt câu hỏi nhận thức: *Những điều kiện cần thiết để quá trình này diễn ra là gì?* HS suy nghĩ dựa vào những kiến thức đã có về LS, Sinh học, giáo dục công dân để phân tích các điều kiện (đặc điểm vượn người (vượn nhân hình); quá trình đào thải và chọn lọc của tự nhiên; quá trình lao động). Tiếp theo, GV yêu cầu HS theo dõi nội dung mục 1 SGK và trả lời câu hỏi: *Thời gian, địa điểm xuất hiện của người tối cổ? những bằng chứng khảo cổ học chứng minh điều này?* Để HS nắm được đặc điểm đời sống vật chất của Người tối cổ, GV cho HS xem mẫu vật công cụ lao động của Người tối cổ (Rìu đá - đá cuội vạn năng), kết hợp với SGK để rút ra những kết luận về đời sống vật chất của Người tối cổ (phụ thuộc hoàn toàn tự nhiên, bấp bênh, thấp kém). Sau khi HS đã nắm được những đặc điểm nổi bật về cuộc sống của Người tối cổ, GV nêu câu hỏi nhận thức, HS tổng hợp kiến thức đã biết để giải quyết vấn đề (bài tập nhận thức): *Điểm khác nhau cơ bản giữa Người tối cổ với động vật là gì?* (Não phát triển, hình thành trung tâm phát tiếng nói, biết sử dụng và chế tác công cụ lao động, biết sử dụng lửa để phục vụ cuộc sống). Thông qua những câu chuyện kể của, những câu hỏi “tình huống” GV giúp HS phát hiện những nội dung cơ bản của bài học cần lĩnh hội, và lần lượt giải quyết những vấn đề đặt ra dưới sự hướng dẫn của GV.

Hoặc khi dạy học (bài 9: *Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917-1921)*, **LS11**), GV tổ chức cho HS nghiên cứu nội dung kiến thức của bài để trả lời câu hỏi: *Những tiền đề dẫn tới cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Nga năm 1917 là gì? Vì sao nói đến năm 1917, nước Nga trở thành khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền của chủ nghĩa đế quốc? Vì sao cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở nước Nga nổ ra đã nhanh chóng giành thắng lợi? Cuộc cách mạng này đã giải quyết được những nhiệm vụ gì cho nước Nga lúc đó? Vì sao sau Cách mạng tháng Hai, nước Nga lại có 2 chính quyền song song tồn tại? Vấn đề này đã đặt ra nhiệm vụ gì cho Đảng Bôn-sê-vích Nga? Đảng Bôn-sê-vích và Lênin đã lãnh đạo nhân dân Nga đấu tranh để chuyển từ Cách mạng tháng Hai sang Cách mạng tháng Mười như thế nào? Vai trò của Lênin với hai cuộc cách mạng này?...*

Như vậy, thông qua những câu hỏi, những “tình huống có vấn đề” (kiểu bài tập nhận thức), GV dẫn dắt HS tìm tòi, phát hiện kiến thức. HS sẽ dựa vào nội dung bài viết trong SGK và kiến thức của những bài học trước để lĩnh hội kiến thức mới. PPDH này rèn cho HS kĩ năng phân tích, tổng hợp và lí giải vấn đề, giúp HS làm quen dần với việc nghiên cứu khoa học ở mức độ đơn giản; giúp HS tạo ra “chất”, “lượng” mới trong việc nắm vững kiến thức, vì những kiến thức vận dụng sẽ được củng cố trong trí nhớ các em và sẽ là công cụ phát triển, công cụ thu nhận kiến thức mới.

* * *

Để đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, trước hết phải đổi mới PPDH. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, không nên sử dụng các phương pháp một cách máy móc, vì quá trình dạy và học là rất phong phú, đa dạng, có nhiều hình thức, biện pháp khác nhau để đưa HS đến với tri thức khoa học. Để phát huy tính tích cực, chủ động của HS, GV LS nên kết hợp nhuần nhuyễn, hợp lí các PPDH, cách thức dạy học phù hợp với nội dung từng bài để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn ở trường phổ thông. □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 10**. NXB Giáo dục, H. 2007.
2. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 11**. NXB Giáo dục, H. 2007.
3. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 12**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.
4. Nguyễn Thị Côi. **Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2011.